| | |
|---|---|
| **TOÀ ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN VĨNH BẢO**<br>**THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: 238/2018/QĐST-HNGĐ | *Vĩnh Bảo, ngày 21 tháng 11 năm 2018* |

# QUYẾT ĐỊNH
# CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

## TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH BẢO, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

Căn cứ Điều 212, Điều 213 và Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 54, 55, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứ hồ sơ việc dân sự thụ lý số 287/2018/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 10 năm 2018 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

Anh Phạm Văn N: nơi cư trú: Thôn LĐ 2, xã TP, huyện VB, thành phố Hải Phòng.

Chị Phan Thị T; nơi cư trú: Thôn LĐ 2, xã TP, huyện VB, thành phố Hải Phòng.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Phạm Văn N và chị Phan Thị T thuận tình ly hôn. Xét việc thuận tình ly hôn của anh Phạm Văn N và chị Phan Thị T được ghi trong Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 13 tháng 11 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội, là phù hợp với các Điều 54, 55 của Luật Hôn nhân và gia đình, công nhận anh Phạm Văn N và chị Phan Thị T thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Anh Phạm Văn N và chị Phan Thị T có hai con chung là Phạm Phan HD, sinh ngày 04-9-2013 và Phạm Phan ĐA, sinh ngày 13-8-2016. Khi ly hôn, anh chị thỏa thuận: Chị T trực tiếp nuôi dưỡng hai con chung cho đến khi con đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Việc cấp dưỡng nuôi con, anh chị xin tự giải quyết là phù hợp với các Điều 54, 55, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[3] Về tài sản chung: Anh Phạm Văn N và chị Phan Thị T tự giải quyết, không yêu cầu Tòa án giải quyết là phù hợp với các Điều 54, 55 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[4] Về lệ phí Tòa án: Anh Phạm Văn N và chị Phan Thị T thỏa thuận anh Phạm Văn N nhận chịu cả 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) lệ phí dân sự sơ thẩm. Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH10 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, cần chấp nhận sự thỏa thuận của anh Phạm Văn N và chị Phan Thị T.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

## QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Phạm Văn N và chị Phan Thị T thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Anh Phạm Văn N và chị Phan Thị T có hai con chung Phạm Phan HD, sinh ngày 04-9-2013 và Phạm Phan ĐA, sinh ngày 13-8-2016. Khi ly hôn, anh chị thỏa thuận: Chị T trực tiếp nuôi dưỡng hai con chung cho đến khi con đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Việc cấp dưỡng nuôi con, anh chị tự giải quyết.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không được ai cản trở.

- Về tài sản chung: Anh Phạm Văn N và chị Phan Thị T tự giải quyết, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Anh Phạm Văn N nhận chịu cả 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) lệ phí dân sự sơ thẩm. Anh N đã nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng lệ phí dân sự sơ thẩm tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện VB, theo biên lai thu tiền tạm ứng số 0001217 ngày 22-10-2018. Anh N đã nộp đủ lệ phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận***:
- Đương sự;
-VKSND huyện VB;
- TAND TP Hải Phòng;
- VKSND thành phố Hải Phòng;
- Chi cục THADS huyện VB;
- UBND xã TP
huyện VB, thành phố Hải Phòng;
- Lưu: Hành chính Tư pháp, hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**Nguyễn Thị Thương Huyền**